

Số: 21/QĐ-TTCNTT-TT

Quảng Bình, ngày 20 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận thí sinh đạt điều kiện cấp chứng chỉ
Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản Khóa 06 năm 2019**

**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
VÀ TRUYỀN THÔNG**

Căn cứ Quyết định số 46/QĐ-UBND ngày 12/01/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình về việc thành lập Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 92/QĐ-STTTT ngày 30/11/2018 của Sở Thông tin và Truyền thông Quảng Bình về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 670/QĐ-SGDĐT ngày 11/4/2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Bình về việc cho phép tổ chức đào tạo, bồi dưỡng tin học tại Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông - Sở Thông tin và Truyền thông Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 889/QĐ-SGDĐT ngày 17/5/2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Bình về việc giao nhiệm vụ sát hạch công nghệ thông tin cho Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông - Sở Thông tin và Truyền thông Quảng Bình;

Theo đề nghị của Hội đồng thi chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản Khóa 06 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản cho 93 thí sinh Khóa 06 năm 2019, kỳ thi ngày 15-16/6/2019 tại Hội đồng thi Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông Quảng Bình (có danh sách thí sinh và kết quả thi kèm theo).

Điều 2. Giao phòng Đào tạo và Truyền thông quản lý, tổ chức cấp phát chứng chỉ cho thí sinh theo quy định tại Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Thông tin và Truyền thông và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Trưởng các phòng có liên quan và các ông, bà có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (để báo cáo);
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT, ĐTTT.

GIÁM ĐỐC

(Đã ký)

Nguyễn Vĩnh Huế

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT ĐIỀU KIỆN
CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
KHÓA 06/2019, NGÀY THI 15-16/6/2019

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-TTCNTT-TT ngày tháng 4 năm 2019
của Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông*

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ
						LT	TH	
1	cb19k6_001	Đinh Thị Ngọc	Anh	29/10/1978	Quảng Bình	8,3	10	Đạt
2	cb19k6_002	Trương Tú	Anh	10/08/1983	Quảng Bình	8,3	9,0	Đạt
3	cb19k6_003	Đoàn Thị Diệu	Cẩm	13/07/1980	Quảng Bình	8,3	8,5	Đạt
4	cb19k6_004	Lương Đình	Của	06/11/1976	Quảng Bình	8,3	9,0	Đạt
5	cb19k6_005	Lê Thị Thu	Cúc	29/09/1976	Quảng Bình	9,2	9,0	Đạt
6	cb19k6_006	Nguyễn Xuân	Cường	10/07/1983	Quảng Bình	8,3	10	Đạt
7	cb19k6_007	Phan Thanh	Cường	25/12/1977	Quảng Bình	8,3	9,0	Đạt
8	cb19k6_008	Cao Văn	Diễn	20/04/1997	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt
9	cb19k6_009	Lê Minh	Đức	18/01/1987	TT. Huế	7,5	10	Đạt
10	cb19k6_010	Nguyễn Ánh	Dương	07/07/1982	Quảng Bình	9,2	10	Đạt
11	cb19k6_011	Nguyễn Thị Hải	Duyên	10/10/1983	Quảng Bình	7,9	9,0	Đạt
12	cb19k6_012	Hoàng Thị Hương	Giang	22/03/1981	Quảng Bình	8,8	10	Đạt
13	cb19k6_013	Nguyễn Trường	Giang	04/11/1982	Quảng Bình	8,3	10	Đạt
14	cb19k6_014	Nguyễn Văn	Giang	11/09/1986	Quảng Bình	9,2	10	Đạt
15	cb19k6_015	Hoàng Thị Ngọc	Hà	17/09/1997	Quảng Bình	7,5	8,5	Đạt
16	cb19k6_016	Hoàng Thị Thu	Hà	10/06/1993	Quảng Bình	7,9	9,0	Đạt
17	cb19k6_017	Nguyễn Thanh	Hải	18/06/1982	Quảng Bình	8,3	10	Đạt
18	cb19k6_018	Lê Thị	Hằng	02/02/1998	Quảng Bình	7,9	8,0	Đạt
19	cb19k6_019	Nguyễn Thị	Hằng	10/10/1993	Quảng Bình	7,5	8,5	Đạt
20	cb19k6_020	Nguyễn Thị	Hằng	20/02/1983	Quảng Bình	9,2	9,0	Đạt
21	cb19k6_021	Trần Thị Lệ	Hằng	23/09/1980	Hà Tĩnh	9,2	8,0	Đạt
22	cb19k6_022	Phạm Văn	Hành	20/07/1966	Quảng Bình	9,2	10	Đạt
23	cb19k6_023	Hoàng Văn	Hào	10/06/1981	Quảng Bình	7,9	8,0	Đạt
24	cb19k6_024	Hồ Thị	Hiền	24/08/1988	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt
25	cb19k6_025	Hà Thị Thu	Hòa	20/10/1980	Quảng Bình	8,3	8,0	Đạt
26	cb19k6_026	Võ Thái	Hòa	24/04/1975	Quảng Bình	8,3	10	Đạt
27	cb19k6_027	Đặng Phúc	Hoài	23/04/1984	Quảng Bình	9,2	8,5	Đạt
28	cb19k6_028	Lê Xuân	Hoàng	22/12/1983	Quảng Bình	9,2	9,0	Đạt
29	cb19k6_029	Đặng Thị	Huế	04/11/1973	Quảng Bình	9,6	9,0	Đạt
30	cb19k6_030	Hoàng Thị Kim	Huế	07/11/1981	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt
31	cb19k6_031	Cao Thiết	Hùng	16/08/1966	Quảng Bình	8,3	9,0	Đạt

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ
						LT	TH	
32	cb19k6_032	Dương Văn	Hùng	31/07/1969	Quảng Bình	9,6	8,5	Đạt
33	cb19k6_033	Trần Duy	Hùng	30/08/1980	Quảng Bình	8,3	10	Đạt
34	cb19k6_034	Đặng Thị Lan	Hương	26/08/1976	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt
35	cb19k6_035	Lê Thị	Hường	14/11/1997	Quảng Bình	8,3	9,0	Đạt
36	cb19k6_036	Phan Thị Thanh	Hường	30/08/1997	Quảng Bình	7,9	9,5	Đạt
37	cb19k6_037	Bùi Thị	Huyền	22/11/1996	Quảng Bình	7,9	8,0	Đạt
38	cb19k6_038	Phan Quốc	Khánh	04/08/1981	Quảng Bình	8,3	8,0	Đạt
39	cb19k6_039	Phạm Văn	Khôi	10/02/1977	Hà Tĩnh	7,9	8,0	Đạt
40	cb19k6_040	Nguyễn Đức	Kỳ	01/08/1983	Quảng Bình	8,8	9,5	Đạt
41	cb19k6_041	Diệp Tùng	Lâm	03/05/1980	TT. Huế	8,8	9,0	Đạt
42	cb19k6_042	Trương Tấn	Lâm	05/04/1978	Quảng Bình	7,5	9,0	Đạt
43	cb19k6_043	Nguyễn Thị Cẩm	Lan	10/05/1981	Quảng Bình	8,8	9,5	Đạt
44	cb19k6_044	Nguyễn Thị Hương	Lan	10/08/1979	Quảng Bình	8,3	10	Đạt
45	cb19k6_045	Nguyễn Thị Kim	Lan	07/09/1974	Quảng Bình	8,3	9,5	Đạt
46	cb19k6_046	Phạm Thị Thúy	Lan	11/03/1997	Quảng Bình	7,9	9,0	Đạt
47	cb19k6_047	Hoàng Minh	Lễ	30/04/1981	Quảng Bình	8,3	8,0	Đạt
48	cb19k6_048	Nguyễn Thị Mỹ	Lệ	12/12/1995	Gia Lai	7,9	8,0	Đạt
49	cb19k6_049	Lê Diệu	Linh	04/03/1985	Nghệ An	8,8	10	Đạt
50	cb19k6_050	Lương Vũ	Linh	20/05/1986	Quảng Bình	8,8	10	Đạt
51	cb19k6_052	Phạm Vĩnh	Lộc	14/12/1982	Quảng Bình	8,3	9,0	Đạt
52	cb19k6_053	Phạm Ngọc Hương	Ly	15/01/1989	Quảng Bình	8,8	10	Đạt
53	cb19k6_054	Nguyễn Thị	Mai	13/03/1988	Quảng Bình	7,5	8,5	Đạt
54	cb19k6_055	Nguyễn Văn	Minh	02/01/1982	Quảng Bình	9,6	10	Đạt
55	cb19k6_056	Đỗ Hoài	Nam	11/02/1980	Quảng Bình	8,3	9,5	Đạt
56	cb19k6_057	Nguyễn Thành	Nam	10/10/1997	Quảng Bình	7,9	8,5	Đạt
57	cb19k6_058	Phan Trần	Nam	29/09/1969	Quảng Bình	9,2	8,5	Đạt
58	cb19k6_059	Trần Hoài	Nam	18/12/1983	Quảng Bình	9,2	10	Đạt
59	cb19k6_060	Lê Thị Việt	Ngân	18/04/1992	Quảng Bình	8,8	10	Đạt
60	cb19k6_061	Lê Quang	Nghĩa	29/09/1983	Quảng Bình	8,3	9,5	Đạt
61	cb19k6_062	Lưu Minh	Ngọc	26/11/1982	Quảng Bình	9,6	10	Đạt
62	cb19k6_063	Nguyễn Bích	Ngọc	03/10/1998	Quảng Bình	7,5	8,5	Đạt
63	cb19k6_064	Phạm Thị Xuân	Ngọc	28/01/1983	Quảng Bình	9,2	10	Đạt
64	cb19k6_065	Phan Quang	Nguyên	16/03/1996	Quảng Bình	7,9	8,0	Đạt
65	cb19k6_066	Nguyễn Thị Hoàng	Nhung	22/01/1975	Quảng Bình	9,6	10	Đạt
66	cb19k6_067	Trần Thị Cẩm	Oanh	06/11/1987	Quảng Bình	8,3	10	Đạt
67	cb19k6_068	Dương Văn	Phước	30/05/1992	Quảng Bình	7,9	8,5	Đạt
68	cb19k6_069	Đặng Thị Hoài	Phượng	31/10/1997	Quảng Bình	7,9	10	Đạt

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ
						LT	TH	
69	cb19k6_070	Nguyễn Kiến	Quốc	27/06/1982	TT. Huế	8,3	10	Đạt
70	cb19k6_071	Từ Ngọc	Quý	16/04/1970	Quảng Bình	8,3	9,0	Đạt
71	cb19k6_072	Huỳnh Thị	Sáu	08/01/1983	Quảng Bình	7,9	8,0	Đạt
72	cb19k6_073	Trần Thị	Sáu	20/02/1970	Quảng Bình	9,2	9,0	Đạt
73	cb19k6_074	Hoàng Vĩnh	Sinh	10/07/1987	Quảng Bình	7,9	10	Đạt
74	cb19k6_075	Trần Xuân	Thái	02/02/1975	Quảng Bình	8,3	8,5	Đạt
75	cb19k6_076	Nguyễn Thị	Thanh	09/09/1970	Quảng Bình	8,3	8,5	Đạt
76	cb19k6_077	Bùi Ngọc	Thành	20/12/1978	Quảng Bình	8,3	10	Đạt
77	cb19k6_078	Đặng Tuấn	Thành	30/12/1982	Quảng Bình	8,8	10	Đạt
78	cb19k6_079	Trương Quang	Thành	20/05/1980	Quảng Bình	7,9	9,5	Đạt
79	cb19k6_080	Trần Phương	Thảo	07/03/1985	TT. Huế	8,8	10	Đạt
80	cb19k6_081	Đinh Thị Hoài	Thu	18/06/1997	Quảng Bình	7,9	8,5	Đạt
81	cb19k6_082	Hoàng Xuân	Thuận	06/09/1969	Quảng Bình	8,8	9,5	Đạt
82	cb19k6_083	Nguyễn Hoài	Thương	09/03/1998	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt
83	cb19k6_084	Hoàng Vũ Diệu	Thúy	12/09/1977	Quảng Bình	8,8	9,5	Đạt
84	cb19k6_085	Trương Thị Diệu	Thúy	16/09/1981	Quảng Bình	7,9	8,0	Đạt
85	cb19k6_086	Đoàn Thị Thanh	Thủy	22/06/1988	Quảng Bình	8,8	8,5	Đạt
86	cb19k6_087	Đàm Hữu	Tĩnh	26/03/1988	Quảng Bình	7,5	9,0	Đạt
87	cb19k6_088	Phạm Ngọc	Tĩnh	18/04/1976	Quảng Bình	8,3	10	Đạt
88	cb19k6_089	Đàm Huy	Toàn	20/10/1986	Quảng Bình	7,5	9,0	Đạt
89	cb19k6_090	Trần Thị Ngọc	Trâm	28/05/1984	Quảng Bình	8,3	8,0	Đạt
90	cb19k6_091	Nguyễn Thị	Trang	06/01/1997	Quảng Bình	8,3	9,0	Đạt
91	cb19k6_092	Bùi Minh	Tuấn	16/05/1988	Quảng Bình	7,9	9,0	Đạt
92	cb19k6_094	Hoàng Thị	Tý	19/04/1980	Quảng Bình	10	10	Đạt
93	cb19k6_095	Võ Thị Hải	Yến	11/09/1987	Quảng Bình	7,9	8,5	Đạt

(Ấn định danh sách này gồm 93 thí sinh)